

Số: **874** /QĐ-ĐHNA

Nghệ An, ngày **18** tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt danh sách trúng tuyển hệ đại học chính quy
Trường Đại học Nghệ An (NAU) đợt 3 năm 2026

Căn cứ Quyết định số 139/QĐ-ĐHNA ngày 23/2/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An ban hành Quy định tuyển sinh đại học, cao đẳng ngành Giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 460/QĐ-ĐHNA ngày 03/6/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nghệ An ban hành Thông tin tuyển sinh năm 2026 cập nhật;

Căn cứ thông báo số 1193/TB-ĐHNA, ngày 18/09/2026 về việc thông báo điểm trúng tuyển hệ đại học chính quy đợt 3 năm 2026;

Căn cứ vào hồ sơ và kết quả xét tuyển đại học chính quy đợt 3 năm 2026;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh ngày 17/09/2026 về việc rà soát và công nhận danh sách trúng tuyển đại học chính quy đợt 3 năm 2026;

Xét đề nghị của thư ký Hội đồng tuyển sinh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt danh sách 220 thí sinh trúng tuyển hệ đại học chính quy đợt 3 năm 2026 vào trường Đại học Nghệ An (có danh sách kèm theo).

Điều 2: Thí sinh trúng tuyển có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi của sinh viên theo quy định trong Quy chế đào tạo của Bộ GD&ĐT và Quy chế của Nhà trường.

Điều 3: Các ông (bà) Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Giám đốc Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng phòng Công tác Chính trị HS-SV, Trưởng các đơn vị có liên quan và các thí sinh trúng tuyển có tên trong danh sách căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (B/cáo);
- HĐTS (B/cáo);
- Như điều 3 (Để thực hiện);
- Lưu VT, TT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Trương Quang Ngân
(Phó Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh)

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT 3
NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số 874 /ĐHNA, ngày 17 tháng 9 năm 2026
về việc phê duyệt danh sách trúng tuyển hệ đại học chính quy Trường Đại học Nghệ An (NAU) đợt 3 năm 2026)

STT	Mã TT	ĐDCN	Họ Tên	Ngày sinh	GT	Ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Điểm TT
1	NAU3.CNTT01	040207029062	Sầm Hữu Văn	21/02/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	A00	26.31
2	NAU3.CNTT02	040208016630	Phạm Trung Kiên	17/11/2008	Nam	Công nghệ thông tin	200	C03	25.39
3	NAU3.CNTT03	040207011105	Hồ Bảo Khang	20/06/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	X01	24.75
4	NAU3.CNTT04	040207011305	Lộc Tuấn Anh	01/01/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	C03	23.95
5	NAU3.CNTT05	040208023745	Nguyễn Hữu Việt	10/10/2008	Nam	Công nghệ thông tin	200	C04	23.72
6	NAU3.CNTT06	040208005072	Nguyễn Minh Lâm	29/05/2008	Nam	Công nghệ thông tin	200	A00	23.58
7	NAU3.CNTT07	040208000751	Hà Long Vũ	30/07/2008	Nam	Công nghệ thông tin	200	C04	23.49
8	NAU3.CNTT08	040206017846	Nguyễn Văn Vinh	15/04/2006	Nam	Công nghệ thông tin	200	A00	23.40
9	NAU3.CNTT09	040205001233	Lô Viết Thuật	03/01/2005	Nam	Công nghệ thông tin	200	A00	23.23
10	NAU3.CNTT10	042207007620	Nguyễn Tiến Dũng	21/09/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	X01	22.91
11	NAU3.CNTT11	040308011703	Lê Thị Ngọc Anh	18/08/2008	Nữ	Công nghệ thông tin	200	C04	22.88
12	NAU3.CNTT12	040208001463	Vì Tiên Đạt	29/04/2008	Nam	Công nghệ thông tin	200	X01	22.70
13	NAU3.CNTT13	040208005927	Lê Bảo Nam	20/09/2008	Nam	Công nghệ thông tin	200	C03	22.50
14	NAU3.CNTT14	040206013891	Nguyễn Văn Diễm	05/01/2006	Nam	Công nghệ thông tin	200	A00	22.42
15	NAU3.CNTT15	040206025606	Nguyễn Đình Bạch Đăng	06/05/2006	Nam	Công nghệ thông tin	200	A01	19.37
16	NAU3.CNTT16	040208017560	Cao Văn Bắc	25/07/2008	Nam	Công nghệ thông tin	200	D01	22.20
17	NAU3.CNTT17	042208011363	Nguyễn Đình Đông	05/01/2008	Nam	Công nghệ thông tin	100	C03	22.00
18	NAU3.CNTT18	040207025850	Lê Đức Anh	08/01/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	A00	21.93
19	NAU3.CNTT19	042207004057	Hồ Anh Hoàng	21/04/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	X01	21.93
20	NAU3.CNTT20	040207028488	Hoàng Văn Quân	31/10/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	C03	21.87
21	NAU3.CNTT21	040206008798	Nguyễn Văn Quân	05/09/2006	Nam	Công nghệ thông tin	200	A00	21.78
22	NAU3.CNTT22	042207005228	Trần Văn Hoàng	18/04/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	A01	21.67

STT	Mã TT	ĐDCN	Họ Tên	Ngày sinh	GT	Ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Điểm TT
23	NAU3.CNTT23	040207025341	Vi Thái Phúc	15/02/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	A01	21.45
24	NAU3.CNTT24	040208013797	Lương Tiên Tùng	01/06/2008	Nam	Công nghệ thông tin	200	C04	21.33
25	NAU3.CNTT25	040207009001	Nguyễn Quang Phú	12/06/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	C03	21.28
26	NAU3.CNTT26	040208020970	Hoàng Văn Huy	06/05/2008	Nam	Công nghệ thông tin	200	A00	21.27
27	NAU3.CNTT27	040208015871	Nguyễn Việt Quang Anh	07/11/2008	Nam	Công nghệ thông tin	200	D01	21.18
28	NAU3.CNTT28	040208028264	Trần Văn Toàn	04/02/2008	Nam	Công nghệ thông tin	200	X01	21.08
29	NAU3.CNTT29	038308006417	Lê Ngọc Ánh	15/07/2008	Nữ	Công nghệ thông tin	200	X01	20.92
30	NAU3.CNTT30	040207006912	Lê Anh Vũ	15/10/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	X01	20.82
31	NAU3.CNTT31	040207023494	Trần Phan Nhật Minh	12/11/2007	Nam	Công nghệ thông tin	200	C03	20.47
32	NAU3.CNTT32	040208026573	Ngô Việt Thái	01/08/2008	Nam	Công nghệ thông tin	200	D01	20.13
33	NAU3.CNTT33	042208000520	Đinh Tuấn Hiền	16/07/2008	Nam	Công nghệ thông tin	200	X01	20.03
34	NAU3.CNTT34	042208006558	Bùi Trung Đức	24/12/2008	Nam	Công nghệ thông tin	100	C03	19.60
35	NAU3.CNTT35	040205006289	Nguyễn Xuân Hòa	14/10/2005	Nam	Công nghệ thông tin	200	C03	19.53
36	NAU3.KTO.01	040308004768	Nguyễn Thị Thùy Trang	28/10/2008	Nữ	Kế toán	200	D01	25.68
37	NAU3.KTO.02	042308005119	Trần Thị Thu Thủy	24/11/2008	Nữ	Kế toán	200	D01	25.15
38	NAU3.KTO.03	042308007885	Thái Thị Hằng Nga	20/11/2008	Nữ	Kế toán	200	X01	24.89
39	NAU3.KTO.04	040207001825	Hoàng Tuấn Đạt	27/10/2007	Nam	Kế toán	200	A00	24.70
40	NAU3.KTO.05	042208009598	Trần Việt Nam	02/01/2008	Nam	Kế toán	100	C03	24.63
41	NAU3.KTO.06	040308024487	Nguyễn Thị Hải Yến	02/09/2008	Nữ	Kế toán	200	C03	24.56
42	NAU3.KTO.07	040308025205	Phạm Thị Hằng	21/05/2008	Nữ	Kế toán	200	X01	24.47
43	NAU3.KTO.08	040307012833	Đậu Thị Thanh Thảo	18/10/2007	Nữ	Kế toán	200	A00	23.98
44	NAU3.KTO.09	040208012950	Trần Ngọc Duy	08/09/2008	Nam	Kế toán	100	C03	23.93
45	NAU3.KTO.10	040308010675	Lê Nguyễn Thảo Chi	02/10/2008	Nữ	Kế toán	200	X01	23.77
46	NAU3.KTO.11	040308013918	Nguyễn Thị Lệ Quyên	31/08/2008	Nữ	Kế toán	100	C03	23.70
47	NAU3.KTO.12	040207009568	Trần Thanh Toàn	08/08/2007	Nam	Kế toán	200	C03	23.49
48	NAU3.KTO.13	040308011522	Phạm Cẩm Tú	02/10/2008	Nữ	Kế toán	200	X01	23.43
49	NAU3.KTO.14	038208009976	Phùng Văn Hoàng	25/11/2008	Nam	Kế toán	200	D01	23.37
50	NAU3.KTO.15	042208004632	Nguyễn Tấn Phong	12/08/2008	Nam	Kế toán	200	C03	23.33
51	NAU3.KTO.16	040208022837	Ngô Trường Giang	23/11/2008	Nam	Kế toán	200	C03	23.07
52	NAU3.KTO.17	042207000671	Trần Tiến Dũng	18/04/2007	Nam	Kế toán	200	A00	22.90
53	NAU3.KTO.18	044208009599	Phạm Anh Hải	26/11/2008	Nam	Kế toán	200	C04	22.37
54	NAU3.KTO.19	040208015461	Nguyễn Đức Đạt	08/01/2008	Nam	Kế toán	200	C03	22.27

STT	Mã TT	ĐDCN	Họ Tên	Ngày sinh	GT	Ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Điểm TT
55	NAU3.KTO.20	042308002197	Đặng Thị Ngọc Anh	01/08/2008	Nữ	Kế toán	100	C03	22.25
56	NAU3.KTO.21	040308012738	Văn Thị Nguyệt Ánh	18/04/2008	Nữ	Kế toán	100	C03	22.25
57	NAU3.KTO.22	040308005562	Nguyễn Thị Mơ	20/01/2008	Nữ	Kế toán	100	C03	21.95
58	NAU3.KTO.23	042308000132	Phạm Thị Mỹ Duyên	25/02/2008	Nữ	Kế toán	100	C03	21.75
59	NAU3.KTO.24	042208003342	Nguyễn Tiến Hạ	10/06/2008	Nam	Kế toán	200	C04	21.73
60	NAU3.KTO.25	040307022836	Trần Khánh Ly	26/07/2007	Nữ	Kế toán	200	C03	21.63
61	NAU3.KTO.26	038207003096	Đỗ Văn Thanh	03/10/2007	Nam	Kế toán	200	C03	21.30
62	NAU3.KTO.27	040308018995	Phan Thị Hồng	21/10/2008	Nữ	Kế toán	200	A00	21.10
63	NAU3.KTO.28	042208010336	Hồ Sỹ Đạt	01/06/2008	Nam	Kế toán	200	C03	20.87
64	NAU3.KTO.29	040308015393	Đặng Thùy Trâm	26/01/2008	Nữ	Kế toán	200	X01	20.78
65	NAU3.KTO.30	042208009887	Trần Huy Chiến	05/05/2008	Nam	Kế toán	200	C03	20.77
66	NAU3.KTO.31	040208007754	Nguyễn Hoàng Hiệp	26/02/2008	Nam	Kế toán	100	C03	20.25
67	NAU3.KTO.32	038208000183	Nguyễn Phú Đạt	11/06/2008	Nam	Kế toán	100	C04	19.75
68	NAU3.KTO.33	040204023049	Võ Khắc Đạt	07/09/2004	Nam	Kế toán	200	A00	17.37
69	NAU3.KTO.34	042208000105	Hoàng Quang Đạt	11/03/2008	Nam	Kế toán	100	C03	17.30
70	NAU3.KTO.35	042208004672	Nguyễn Anh Tuấn	25/02/2008	Nam	Kế toán	100	C03	17.25
71	NAU3.KTO.36	040208024584	Phạm Gia Huy	06/07/2008	Nam	Kế toán	100	X01	16.85
72	NAU3.KTO.37	034208007619	Bùi Văn Hà	03/12/2008	Nam	Kế toán	100	C03	16.45
73	NAU3.KTO.38	040306025237	Võ Thị Bích Loan	10/12/2006	Nữ	Kế toán	200	D01	19.18
74	NAU3.KTE.01	040205020399	Nguyễn Mạnh Hùng	30/04/2005	Nam	Kinh tế	200	A00	26.10
75	NAU3.KTE.02	040308023754	Lê Trần Khánh Linh	18/05/2008	Nữ	Kinh tế	200	A00	25.17
76	NAU3.KTE.03	040206016333	Trần Quốc Khánh	16/01/2006	Nam	Kinh tế	200	C04	24.33
77	NAU3.KTE.04	040308016191	Phan Thị Y Linh	09/01/2008	Nữ	Kinh tế	200	X01	23.91
78	NAU3.KTE.05	042207000579	Trần Quốc Tuấn	28/02/2007	Nam	Kinh tế	200	X01	23.47
79	NAU3.KTE.06	040207027144	Đào Công Quang	01/07/2007	Nam	Kinh tế	100	C03	23.00
80	NAU3.KTE.07	040208020961	Lữ Vi Khôi	11/02/2008	Nam	Kinh tế	100	C04	22.75
81	NAU3.KTE.08	040208009654	Cụt Xuân Trường	04/04/2008	Nam	Kinh tế	200	C04	22.48
82	NAU3.KTE.09	040208019890	Trần Xuân Thái	02/12/2008	Nam	Kinh tế	100	C03	22.25
83	NAU3.KTE.10	040208026259	Lê Văn Khánh	21/07/2008	Nam	Kinh tế	200	X01	22.00
84	NAU3.KTE.11	040208008288	Trần Đình Tuấn Anh	26/07/2008	Nam	Kinh tế	200	C03	21.58
85	NAU3.KTE.12	040207014981	Nguyễn Đăng Thái	02/10/2007	Nam	Kinh tế	200	C03	21.53
86	NAU3.KTE.13	040308003837	Nguyễn Thị Hương	08/02/2008	Nữ	Kinh tế	200	C04	21.27

STT	Mã TT	ĐDCN	Họ Tên	Ngày sinh	GT	Ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Điểm TT
87	NAU3.KTE.14	040207020252	Trần Xuân Hải	18/10/2007	Nam	Kinh tế	200	C03	20.90
88	NAU3.KTE.15	040306003125	Hồ Thị Thảo Vi	08/07/2006	Nữ	Kinh tế	200	A00	20.87
89	NAU3.KTE.16	040308016518	Lê Phương Thúy	11/11/2008	Nữ	Kinh tế	100	C03	20.75
90	NAU3.KTE.17	040208001938	Võ Thanh Lộc	20/09/2008	Nam	Kinh tế	200	X01	20.10
91	NAU3.KTE.18	040207014095	Nguyễn Tuấn Hùng	10/07/2007	Nam	Kinh tế	200	X01	20.03
92	NAU3.KTE.19	040207007345	Đặng Văn Huỳnh	20/08/2007	Nam	Kinh tế	200	A01	19.77
93	NAU3.KTE.20	040207028952	Lê Văn Hào	02/06/2007	Nam	Kinh tế	200	C03	19.47
94	NAU3.KTE.21	040206004624	Đinh Văn Dương	08/01/2006	Nam	Kinh tế	200	A00	19.40
95	NAU3.KTE.22	040208012327	Nguyễn Minh Đăng	04/06/2008	Nam	Kinh tế	200	C04	19.33
96	NAU3.KTE.23	040207008138	Vũ Anh Quân	28/04/2007	Nam	Kinh tế	200	X01	18.30
97	NAU3.MKT.01	040208015863	Trần Minh Kim Vui	16/10/2008	Nam	Marketing	200	X01	25.08
98	NAU3.MKT.02	040208014673	Trần Huy Hoàng	27/07/2008	Nam	Marketing	200	X01	24.78
99	NAU3.MKT.03	040308020560	Vy Ngọc Ánh	06/03/2008	Nữ	Marketing	200	C03	24.73
100	NAU3.MKT.04	040207012842	Mạc Đình Pháp	08/03/2007	Nam	Marketing	200	C04	24.61
101	NAU3.MKT.05	040308021463	Lê Thị Minh Huệ	19/11/2008	Nữ	Marketing	200	C03	23.40
102	NAU3.MKT.06	040208003976	Nguyễn Văn Khánh	08/01/2008	Nam	Marketing	200	X01	23.19
103	NAU3.MKT.07	042308004003	Nguyễn Thị Thảo	30/03/2008	Nữ	Marketing	200	C04	23.19
104	NAU3.MKT.08	040307023125	Trần Thị Quyên	30/08/2007	Nữ	Marketing	200	C04	23.07
105	NAU3.MKT.09	040208014093	Nguyễn Kim Nhật	11/11/2008	Nam	Marketing	200	X01	22.33
106	NAU3.MKT.10	040206014025	Nguyễn Đức Nguyên	06/04/2006	Nam	Marketing	200	C03	21.87
107	NAU3.MKT.11	040208028136	Trần Tuấn Anh	30/03/2008	Nam	Marketing	200	A00	21.75
108	NAU3.MKT.12	040207011416	Nguyễn Đức Trọng	25/08/2007	Nam	Marketing	200	A00	21.63
109	NAU3.MKT.13	040208004084	Nguyễn Đình Tân	11/05/2008	Nam	Marketing	200	X01	21.60
110	NAU3.MKT.14	040207020833	Nguyễn Đình Nguyên	04/06/2007	Nam	Marketing	200	X01	21.07
111	NAU3.MKT.15	040206005487	Nguyễn Đình Thế	01/12/2006	Nam	Marketing	200	C03	20.87
112	NAU3.MKT.16	040308010095	Đào Gia Như	12/09/2008	Nữ	Marketing	200	X01	20.47
113	NAU3.MKT.17	040207013672	Hoàng Văn Núi	20/02/2007	Nam	Marketing	200	A00	20.23
114	NAU3.MKT.18	040207013149	Đậu Văn Lành	04/03/2007	Nam	Marketing	200	C03	19.83
115	NAU3.MKT.19	042307009594	Phan Thị Hồng Nhung	28/05/2007	Nữ	Marketing	200	X01	19.03
116	NAU3.MKT.20	040207017774	Nguyễn Văn Đức	30/06/2007	Nam	Marketing	200	C03	18.50
117	NAU3.MKT.21	040206012183	Nguyễn Chí Bang	02/08/2006	Nam	Marketing	200	A00	22.30
118	NAU3.NNA.01	040208026756	Vi Gia Huy	24/03/2008	Nam	Ngôn ngữ Anh	100	C03	26.50

STT	Mã TT	ĐDCN	Họ Tên	Ngày sinh	GT	Ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Điểm TT
119	NAU3.NNA.02	040307015041	Quang Bảo Yên	17/04/2007	Nữ	Ngôn ngữ Anh	200	D15	26.28
120	NAU3.NNA.03	040308002415	Lang Thị Hoài Đan	02/01/2008	Nữ	Ngôn ngữ Anh	200	D15	26.01
121	NAU3.NNA.04	040308000159	Moong Thị Thu	02/12/2008	Nữ	Ngôn ngữ Anh	200	C03	25.88
122	NAU3.NNA.05	040306013040	Lương Thị Anh Thư	11/11/2006	Nữ	Ngôn ngữ Anh	200	D15	25.45
123	NAU3.NNA.06	040302008972	Đinh Tú Uyên	25/04/2002	Nữ	Ngôn ngữ Anh	200	D11	25.27
124	NAU3.NNA.07	040308006296	Hồ Quỳnh Anh	30/11/2008	Nữ	Ngôn ngữ Anh	200	X01	25.26
125	NAU3.NNA.08	038208027378	Trịnh Đình Lê Nguyên	30/12/2008	Nam	Ngôn ngữ Anh	100	C04	25.25
126	NAU3.NNA.09	040304020209	Trần Quỳnh Anh	23/08/2004	Nữ	Ngôn ngữ Anh	200	D01	25.23
127	NAU3.NNA.10	040308020434	Phan Trần Mai Trang	25/07/2008	Nữ	Ngôn ngữ Anh	200	C03	25.15
128	NAU3.NNA.11	040308023634	Trần Thị Vân Anh	14/01/2008	Nữ	Ngôn ngữ Anh	200	X01	25.62
129	NAU3.NNA.12	040308020534	Lương Thị Anh Thư	03/12/2008	Nữ	Ngôn ngữ Anh	200	X01	25.12
130	NAU3.NNA.13	040307007667	Lô Thị Bảo Nhi	23/02/2007	Nữ	Ngôn ngữ Anh	200	C03	24.98
131	NAU3.NNA.14	040305025863	Nguyễn Thị Thùy	06/04/2005	Nữ	Ngôn ngữ Anh	200	C03	24.87
132	NAU3.NNA.15	040308015792	Lê Thị Chi	09/04/2008	Nữ	Ngôn ngữ Anh	200	X01	24.52
133	NAU3.NNA.16	042207011620	Bùi Quang Uy	11/09/2007	Nam	Ngôn ngữ Anh	200	X01	23.47
134	NAU3.NNA.17	040308020545	Đinh Hà Uyên Thảo	05/04/2008	Nữ	Ngôn ngữ Anh	200	C03	23.37
135	NAU3.NNA.18	040308009582	Lương Thị Quỳnh Như	16/10/2008	Nữ	Ngôn ngữ Anh	200	C03	23.30
136	NAU3.NNA.19	040208022234	Lê Gia Bảo	14/09/2008	Nam	Ngôn ngữ Anh	200	C04	22.93
137	NAU3.NNA.20	040308013427	Lê Thị Trang	24/07/2008	Nữ	Ngôn ngữ Anh	200	D15	22.53
138	NAU3.NNA.21	042308004454	Phan Thị Khuyên	17/04/2008	Nữ	Ngôn ngữ Anh	100	C03	22.50
139	NAU3.NNA.22	040308013123	Lộc Thị Giáng Xinh	24/12/2008	Nữ	Ngôn ngữ Anh	200	C03	22.28
140	NAU3.NNA.23	040206017952	Ngô Đức Phúc Nguyên	21/05/2006	Nam	Ngôn ngữ Anh	200	D15	21.87
141	NAU3.NNA.24	040306018141	Cao Thị Phương Thanh	01/03/2006	Nữ	Ngôn ngữ Anh	200	C03	21.73
142	NAU3.NNA.25	040208010192	Nguyễn Minh Quân	12/02/2008	Nam	Ngôn ngữ Anh	100	C04	19.35
143	NAU3.NNA.26	040306022787	Nguyễn Thị Hồng Nhi	13/07/2006	Nữ	Ngôn ngữ Anh	200	C04	22.63
144	NAU3.NNC.01	040208006634	Trần Văn Phú	24/07/2008	Nam	Nông nghiệp CNC	200	C03	27.45
145	NAU3.NNC.02	042206012281	Trần Văn Danh	26/01/2006	Nam	Nông nghiệp CNC	200	A00	23.43
146	NAU3.NNC.03	040208006383	Ngân Công Hậu	29/02/2008	Nam	Nông nghiệp CNC	200	C03	23.35
147	NAU3.NNC.04	040207005100	Nguyễn Hoàng Châu	19/02/2007	Nam	Nông nghiệp CNC	200	C03	20.67
148	NAU3.NNC.05	040208012628	Tạ Quang Hải	17/12/2008	Nam	Nông nghiệp CNC	100	C04	18.10
149	NAU3.NNC.06	040207000640	Nguyễn Huy	03/04/2007	Nam	Nông nghiệp CNC	200	C03	17.12
150	NAU3.QLĐĐ.01	040208016412	Nguyễn Quang Hùng	20/04/2008	Nam	Quản lý đất đai	200	C04	21.53

STT	Mã TT	ĐDCN	Họ Tên	Ngày sinh	GT	Ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Điểm TT
151	NAU3.QLĐĐ.02	040208014759	Nguyễn Cảnh Tân	12/05/2008	Nam	Quản lý đất đai	100	C03	21.25
152	NAU3.QLĐĐ.03	042203007880	Phùng Đình Bảo	16/05/2003	Nam	Quản lý đất đai	200	C03	20.03
153	NAU3.QT.01	040308004336	Vang Thị Hồng Nga	16/10/2008	Nữ	Quản trị kinh doanh	200	C03	26.50
154	NAU3.QT.02	040208018570	Nguyễn Văn Quý	28/02/2008	Nam	Quản trị kinh doanh	200	X01	26.33
155	NAU3.QT.03	040208008761	Phan Văn Nam	09/06/2008	Nam	Quản trị kinh doanh	200	C04	25.59
156	NAU3.QT.04	040208010429	Võ Quý Trường	05/10/2008	Nam	Quản trị kinh doanh	200	X01	25.31
157	NAU3.QT.05	040308022930	Nguyễn Thị Ngọc Diệu	03/02/2008	Nữ	Quản trị kinh doanh	200	C03	24.89
158	NAU3.QT.06	040308021439	Hoàng Thùy Chi	16/08/2008	Nữ	Quản trị kinh doanh	200	D01	24.85
159	NAU3.QT.07	042307010569	Nguyễn Thị Lan Anh	01/12/2007	Nữ	Quản trị kinh doanh	200	X01	24.56
160	NAU3.QT.08	040308017240	Nguyễn Hà Phương	10/08/2008	Nữ	Quản trị kinh doanh	200	A00	24.56
161	NAU3.QT.09	040308018748	Võ Thị Thanh Huyền	23/04/2008	Nữ	Quản trị kinh doanh	200	X01	24.52
162	NAU3.QT.10	040308016046	Hồ Thị Mai Lan	15/10/2008	Nữ	Quản trị kinh doanh	200	X01	24.48
163	NAU3.QT.11	040308003138	Nguyễn Thị Yến Vy	17/01/2008	Nữ	Quản trị kinh doanh	200	C04	24.43
164	NAU3.QT.12	040308025975	Nguyễn Thị Thương	03/06/2008	Nữ	Quản trị kinh doanh	100	C03	24.03
165	NAU3.QT.13	040308010411	Ngô Thị Huyền	09/05/2008	Nữ	Quản trị kinh doanh	200	C04	24.03
166	NAU3.QT.14	040308025226	Nguyễn Mai Hương Xuân	06/02/2008	Nữ	Quản trị kinh doanh	200	X01	23.49
167	NAU3.QT.15	042308001193	Trần Thị Thùy Dung	21/05/2008	Nữ	Quản trị kinh doanh	200	X01	23.37
168	NAU3.QT.16	040204002316	Đinh Việt Anh	20/12/2004	Nam	Quản trị kinh doanh	200	A01	23.30
169	NAU3.QT.17	040208021458	Cao Lê Minh Hưng	03/10/2008	Nam	Quản trị kinh doanh	200	X01	23.72
170	NAU3.QT.18	040308024456	Lê Thị Hồng Ngọc	01/06/2008	Nữ	Quản trị kinh doanh	200	C04	23.78
171	NAU3.QT.19	040308004603	Văn Thị Ngọc Ánh	13/02/2008	Nữ	Quản trị kinh doanh	200	X01	23.21
172	NAU3.QT.20	040307020348	Lê Thị Yên	01/01/2007	Nữ	Quản trị kinh doanh	200	C04	22.90
173	NAU3.QT.21	040304004965	Phạm Ngọc Quỳnh Trang	10/11/2004	Nữ	Quản trị kinh doanh	200	C04	22.87
174	NAU3.QT.22	040308019854	Hoàng Thị Thúy An	18/08/2008	Nữ	Quản trị kinh doanh	100	C03	22.75
175	NAU3.QT.23	040307006037	Nguyễn Thị Vui	13/09/2007	Nữ	Quản trị kinh doanh	200	C03	22.50
176	NAU3.QT.24	040308027667	Nguyễn Thị Hồng Hoa	29/04/2008	Nữ	Quản trị kinh doanh	200	C03	22.40
177	NAU3.QT.25	040308006163	Phan Thị Bảo Uyên	05/05/2008	Nữ	Quản trị kinh doanh	200	C04	22.38
178	NAU3.QT.26	040208013287	Hoàng Nhật Phong	20/10/2008	Nam	Quản trị kinh doanh	200	A00	22.07
179	NAU3.QT.27	040308024532	Nguyễn Ninh Bảo Ngọc	18/09/2008	Nữ	Quản trị kinh doanh	200	A00	22.00
180	NAU3.QT.28	040308013258	Úy Vũ Thục Linh	21/06/2008	Nữ	Quản trị kinh doanh	200	A00	21.97
181	NAU3.QT.29	040308004417	Trần Thị Bích Phương	30/06/2008	Nữ	Quản trị kinh doanh	100	C04	21.75
182	NAU3.QT.30	040307022331	Lê Thị Bảo Trâm	31/10/2007	Nữ	Quản trị kinh doanh	200	A00	21.42

STT	Mã TT	ĐDCN	Họ Tên	Ngày sinh	GT	Ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Điểm TT
183	NAU3.QT.31	040308017361	Hoàng Kim Ngân	30/09/2008	Nữ	Quản trị kinh doanh	200	C03	21.35
184	NAU3.QT.32	040308023004	Hồ Thị Bảo Khánh	10/11/2008	Nữ	Quản trị kinh doanh	200	C03	21.08
185	NAU3.QT.33	040206005482	Lê Đình Khánh Tâm	13/05/2006	Nam	Quản trị kinh doanh	200	A01	20.90
186	NAU3.QT.34	040308022682	Thái Thị Thu Hoài	26/03/2008	Nữ	Quản trị kinh doanh	200	C03	20.72
187	NAU3.QT.35	040207023178	Tạ Quốc Linh	07/04/2007	Nam	Quản trị kinh doanh	200	X01	20.60
188	NAU3.QT.36	040208001342	Nguyễn Thế Hưng	26/02/2008	Nam	Quản trị kinh doanh	200	C03	20.60
189	NAU3.QT.37	040205028381	Ngô Gia Hậu	09/03/2005	Nam	Quản trị kinh doanh	200	C03	20.53
190	NAU3.QT.38	040208013285	Nguyễn Duy Lợi	26/01/2008	Nam	Quản trị kinh doanh	200	C04	20.33
191	NAU3.QT.39	042206010214	Chu Tuấn Dũng	10/02/2006	Nam	Quản trị kinh doanh	200	C04	20.00
192	NAU3.QT.40	040208020609	Nguyễn Hoàng Anh	10/05/2008	Nam	Quản trị kinh doanh	200	D01	19.63
193	NAU3.QT.41	040306005659	Nguyễn Ngọc Mai Khanh	09/12/2006	Nữ	Quản trị kinh doanh	200	C04	19.63
194	NAU3.QT.42	040205015338	Nguyễn Ngọc Đức	11/11/2005	Nam	Quản trị kinh doanh	200	A00	18.60
195	NAU3.KHTN.01	040208005335	Võ Công Đô	30/11/2008	Nam	Sư phạm KHTN	100	A00	22.75
196	NAU3.KHTN.02	040207016508	Nguyễn Bá Huy	01/11/2007	Nam	Sư phạm KHTN	100	A00	21.75
197	NAU3.TCNH.01	040308007270	Trịnh Thùy Anh	17/01/2008	Nữ	Tài chính ngân hàng	200	C04	25.99
198	NAU3.TCNH.02	040308007395	Nguyễn Thị Thái Hiền	06/01/2008	Nữ	Tài chính ngân hàng	200	X01	23.47
199	NAU3.TCNH.03	042208008104	Hoàng Minh Quân	06/12/2008	Nam	Tài chính ngân hàng	100	C03	23.47
200	NAU3.TCNH.04	040207007287	Bùi Thái Đăng	09/07/2007	Nam	Tài chính ngân hàng	200	C03	23.40
201	NAU3.TCNH.05	040208008886	Nguyễn Công Vương	08/07/2008	Nam	Tài chính ngân hàng	200	C03	23.19
202	NAU3.TCNH.06	040208002507	Phan Văn Kiên	01/03/2008	Nam	Tài chính ngân hàng	200	C03	22.00
203	NAU3.TCNH.07	040204010326	Nguyễn Văn Hoàng	16/04/2004	Nam	Tài chính ngân hàng	200	A00	20.80
204	NAU3.TCNH.08	042208006796	Hoàng Văn Nhiên	02/10/2008	Nam	Tài chính ngân hàng	100	X01	18.60
205	NAU3.TY01	040208018131	Lô Văn Thịnh	15/05/2008	Nam	Thú y	200	C03	24.22
206	NAU3.TY02	040208013095	Lữ Nhật Anh	10/03/2008	Nam	Thú y	200	D01	22.83
207	NAU3.TY03	040206007372	Trần Xuân Phong	09/11/2006	Nam	Thú y	200	C04	22.73
208	NAU3.TY04	040205023419	Cao Doãn Dương	24/05/2005	Nam	Thú y	200	C03	21.77
209	NAU3.TY05	040205006389	Trần Văn Thản	10/11/2005	Nam	Thú y	200	B00	21.70
210	NAU3.TY06	067208008558	Đào Anh Vũ	24/09/2008	Nam	Thú y	200	X01	21.23
211	NAU3.TY07	040204015014	Nguyễn Hồng Chung	19/06/2004	Nam	Thú y	200	C04	20.90
212	NAU3.TY08	040208006777	Hoàng Văn Tiến	17/01/2008	Nam	Thú y	200	C03	20.87
213	NAU3.TY09	040207014199	Trần Hữu Hải	10/09/2007	Nam	Thú y	200	D01	20.70
214	NAU3.TY10	042204006956	Chu Quang Tùng	15/10/2004	Nam	Thú y	200	C03	20.60



STT	Mã TT	ĐDCN	Họ Tên	Ngày sinh	GT	Ngành trúng tuyển	Mã PTXT	Mã tổ hợp	Điểm TT
215	NAU3.TY11	044208005668	Nguyễn Bảo Long	19/12/2008	Nam	Thú y	100	C03	20.25
216	NAU3.TY12	042208010196	Nguyễn Tuấn Anh	15/06/2008	Nam	Thú y	100	C03	20.25
217	NAU3.TY13	040206005012	Nguyễn Đức Duy	14/04/2006	Nam	Thú y	200	C04	20.17
218	NAU3.TY14	040205015896	Nguyễn Văn Nghị	03/10/2005	Nam	Thú y	200	C03	19.60
219	NAU3.TY15	042204000313	Phan Xuân Đức	25/07/2004	Nam	Thú y	200	C03	19.37
220	NAU3.TY16	040206001646	Thái Duy Quân	19/10/2006	Nam	Thú y	200	C03	18.70

(Danh sách này gồm có: 220 thí sinh)./

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Trương Quang Ngân
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH